

THỰC TRẠNG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 10 TẠI LÂM ĐỒNG

Phan Kiều Thuận¹, Võ Thị Thùy Dung², Dương Bảo Ninh³, Nguyễn Thị Lương⁴, Nguyễn Hữu Khánh⁵

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Đà Lạt

² Khoa Ngữ văn – Lịch sử, Trường Đại học Đà Lạt

³ Khoa Toán – Tin học, Trường Đại học Đà Lạt

⁴ Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Đà Lạt

⁵ Khoa Vật lý và Kỹ thuật hạt nhân - Trường Đại học Đà Lạt

Tóm tắt: Giáo dục địa phương (GDĐP) là nội dung bắt buộc và là nội dung mới trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Với riêng tỉnh Lâm Đồng, địa phương có nguồn tài nguyên văn hóa – du lịch đa dạng, thì những di tích lịch sử, làng nghề, danh lam thắng cảnh, văn hóa các dân tộc bản địa... là nền tảng quan trọng giúp xây dựng Nội dung GDĐP đáp ứng mục tiêu do Chương trình GDPT 2018 đề ra. Để tìm hiểu những vấn đề liên quan đến thực trạng dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi với 474 giáo viên (GV) và 7.269 học sinh (HS) tại một số trường Trung học phổ thông (THPT). Qua đó, đánh giá thực trạng dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu cũng như kiểm tra, đánh giá. Kết quả khảo sát chính là cơ sở để nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động dạy và học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng.

Từ khóa: dạy học, giáo dục địa phương, lớp 10, Lâm Đồng, thực trạng

THE CURRENT SITUATION OF TEACHING LOCAL EDUCATION CONTENT IN GRADE 10 IN LAM DONG PROVINCE

Phan Kieu Thuan¹, Vo Thi Thuy Dung², Duong Bao Ninh³, Nguyen Thi Luong⁴, Nguyen Huu Khanh⁵

¹ Faculty of Education, Dalat University

² Faculty of Literature and History, Dalat University

³ Faculty of Mathematics and Informatics, Dalat University

⁴ Faculty of Information Technology, Dalat University

⁵ Faculty of Physics and Nuclear Engineering, Dalat University

Abstract: Local education introduced as a mandatory component in the 2018 general education curriculum, offers a unique opportunity to integrate local culture and resources into the classroom. Lam Dong is rich in cultural and tourism assets, including historical sites, traditional craft villages, spectacular landscapes, and diverse indigenous cultures, all of which provide valuable materials for teaching local education. This study surveyed 474 teachers and 7,269 high school students in Lâm Đồng using questionnaires to understand their views on local education. The survey explored topics such as the role of local education, teaching methods, lesson plans, teacher qualifications, available teaching resources, and how grade 10 local education content is assessed and evaluated. The results offer useful insights for developing strategies to improve the effectiveness of local education teaching and learning in Grade 10 in Lam Dong.

Keywords: current situation, Grade 10, Lam Dong, local education, teaching.

Nhận bài: 10/05/2025

Phản biện: 10/06/2025

Duyệt đăng: 14/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) lớp 10 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai chính thức từ năm học 2022–2023, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh hiểu rõ hơn về văn hóa, lịch sử, kinh tế, xã hội địa phương theo đúng định hướng của Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. GDĐP góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn địa phương.

Tại tỉnh Lâm Đồng, với những điều kiện văn hóa – xã hội đặc thù của vùng Tây Nguyên, việc triển khai GDĐP có nhiều lợi thế. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy GDĐP lớp 10 tại địa phương vẫn tồn tại một số hạn chế cần cải thiện như: chất lượng

đội ngũ giáo viên, phương pháp giảng dạy, phương tiện, nguồn học liệu và hình thức kiểm tra đánh giá. Bài viết tập trung khảo sát thực trạng các yếu tố này và đề xuất một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về GDĐP và Nội dung GDĐP lớp 10 ở Lâm Đồng

2.1.1. Giáo dục địa phương

Trên thế giới, giáo dục địa phương (GDĐP) đã được quan tâm từ lâu dưới nhiều tên gọi khác nhau như giáo dục môi trường, hiểu biết sinh thái, hoặc giáo dục dựa trên nơi ở. Ở một số quốc gia

như Indonesia, GDĐP là phần quan trọng trong chương trình giáo dục quốc gia; tại Trung Quốc, nội dung này được giao cho từng địa phương xây dựng và quản lý. Mục tiêu chung của GDĐP là giúp học sinh hiểu giá trị và đặc điểm vùng miền, từ đó hình thành tình yêu đối với quê hương, học tập thông qua trải nghiệm thực tiễn và tăng tính thiết thực, ý nghĩa cho việc học.

Tại Việt Nam, GDĐP được hiểu là việc tổ chức hoạt động học tập gắn với thực tiễn địa phương bằng các phương pháp tích cực như trải nghiệm và dự án học tập. Cách tiếp cận này phù hợp với Chương trình GDPT 2018, trong đó tài liệu GDĐP được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, gắn với các lĩnh vực đặc thù kinh tế – văn hóa – xã hội

của từng địa phương. Điều này góp phần giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về quê hương và nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, với tỉnh Lâm Đồng là một ví dụ tiêu biểu.

2.1.2. Nội dung GDĐP lớp 10 ở Lâm Đồng

Tại Lâm Đồng, Nội dung GDĐP đã được triển khai xuyên suốt ba cấp từ năm học 2024 – 2025. Qua đó đem lại những hiểu biết và trải nghiệm học tập thú vị, giúp HS xây dựng niềm tự hào và gắn bó với vùng đất mình đang sống, đồng thời phát huy năng lực, phẩm chất theo đúng mục tiêu Chương trình GDPT 2018 đề ra.

Nội dung GDĐP lớp 10 ở Lâm Đồng được thiết kế với tổng thời lượng 35 tiết, bao gồm 5 chủ đề chính, cụ thể như trong bảng dưới đây:

Bảng 1. Chủ đề của Nội dung GDĐP lớp 10 – tỉnh Lâm Đồng

Chủ đề	Nội dung
Chủ đề 1. Phong trào đấu tranh chống Pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 1930 – 1945).	Sự ra đời của các chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên và diễn biến của các phong trào cách mạng trong những năm 1930-1945 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
Chủ đề 2. Văn hóa một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Lâm Đồng.	Khái quát về một số dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng như Châu Mạ, Cơ Ho, Chu Ru. Tìm hiểu về văn hóa một số dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng.
Chủ đề 3. Văn học dân gian tỉnh Lâm Đồng	Những đặc điểm cơ bản của văn học dân gian Lâm Đồng. Tìm hiểu sáng tác văn học dân gian của các dân tộc thiểu số Lâm Đồng.
Chủ đề 4. Hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp ở tỉnh Lâm Đồng.	Sự phát triển và phân bố của các ngành công, nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh Lâm Đồng.
Chủ đề 5. Đô thị hoá và ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội - môi trường tỉnh Lâm Đồng	Thực trạng và ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội – môi trường cũng như một số giải pháp phát triển đô thị ở tỉnh Lâm Đồng.

Nhìn chung, Nội dung GDĐP lớp 10 ở Lâm Đồng đã được xây dựng đúng theo định hướng của Chương trình GDĐP 2018 nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất.

2.2. Phương pháp, mục đích và đối tượng nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra, khảo sát với công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế gồm 04 vấn đề chính là phương pháp dạy học, nguồn học liệu, đội ngũ giáo viên và kiểm tra đánh giá. Ngoài ra, nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp thống kê để phân tích dữ liệu thu thập được.

Mục đích nghiên cứu: Đánh giá thực trạng dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng. Trên cơ sở đó, đề ra một số giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng.

Đối tượng khảo sát: Chọn mẫu ngẫu nhiên,

khảo sát 474 giáo viên và 7.269 học sinh tại 36 trường THPT ở các đơn vị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể: 02 thành phố (Đà Lạt, Bảo Lộc), 10 huyện (Đơn Dương, Lạc Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Bảo Lâm, Di Linh, Đà Tẻh (cũ), Đà Huoai (cũ), Cát Tiên, Đam Rông).

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Vấn đề phương pháp, hình thức dạy học nội dung GDĐP

Kết quả khảo sát GV và HS về phương pháp dạy học được GV sử dụng khi dạy Nội dung GDĐP cho thấy:

Về giáo viên: Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên sử dụng đa dạng phương pháp giảng dạy Nội dung GDĐP, nổi bật là thảo luận nhóm (69,8%), phản ánh định hướng lấy học sinh làm trung tâm. Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình (42,4%) vẫn phổ biến, cho thấy sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Một số phương pháp tích cực như trò

chơi (35,4%) và vấn đáp (34,4%) ít được áp dụng, phản ánh thực trạng giáo viên chưa khai thác hết tiềm năng các hình thức dạy học trực quan – sinh động. Do đó, cần tăng cường phương pháp tương tác, trải nghiệm và công nghệ để nâng cao hiệu quả dạy học.

Về học sinh: Có sự chênh lệch đáng kể giữa đánh giá của học sinh và giáo viên. Chỉ 42,1% học sinh đồng tình thảo luận nhóm là phương pháp chính, trái ngược với 69,8% từ giáo viên, cho thấy hoạt động nhóm chưa được triển khai hiệu quả. Ngược lại, 52,4% học sinh cho rằng thuyết trình là phương pháp phổ biến nhất. Điều này phản ánh HS vẫn tiếp nhận bài học theo cách truyền thống. Các phương pháp như nêu vấn đề được ghi nhận ở mức tương đối giữa hai nhóm, trong khi trò chơi và vấn đáp ít được học sinh đánh giá cao.

Phân tích T-test cho thấy có sự khác biệt thống kê đáng kể giữa GV và HS trong đánh giá bốn phương pháp: thảo luận nhóm, thuyết trình, dạy học nêu vấn đề và trò chơi ($p < 0.05$). Phương pháp vấn đáp không có sự khác biệt ($p > 0.05$). GV đánh giá cao thảo luận nhóm và trò chơi, trong khi HS đánh giá cao thuyết trình và nêu vấn đề – thể hiện mong muốn được thể hiện và khám phá.

Về hình thức tổ chức dạy học: Có tới 80,8% GV chủ yếu dạy học trong lớp, trong khi chỉ 19,4% áp dụng hình thức dạy ngoài lớp – vốn giúp học sinh tiếp cận thực tiễn. Hạn chế này có thể do thiếu thời gian, kinh phí, thủ tục và điều kiện địa lý. Việc hướng dẫn tự học cũng chỉ được 24,9% GV thực hiện, cho thấy khả năng tự học của HS chưa được phát huy hiệu quả.

Cần đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, tăng cường hoạt động ngoài lớp và hướng dẫn tự học. Đồng thời, khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin, tài nguyên số để làm phong phú phương pháp và hình thức tiếp cận Nội dung GDĐP.

2.3.2. Vấn đề nguồn học liệu phục vụ giảng dạy nội dung GDĐP

Câu hỏi “Trường có những nguồn học liệu nào phục vụ giảng dạy Nội dung GDĐP?” được sử dụng để tìm hiểu nguồn học liệu ở các trường THPT. Kết quả thu hồi cho thấy nguồn học liệu tại các trường THPT chủ yếu vẫn là sách, tài liệu, kế hoạch bài dạy bản in (58%) và sách, tài liệu, kế hoạch bài dạy bản điện tử (55,9%), như vậy GV có sẵn tài liệu phục vụ giảng dạy Nội dung GDĐP. Điều đáng chú ý là dù tỷ lệ học liệu bản điện tử khá cao, nhưng theo tìm hiểu của chúng tôi, thực ra bản điện tử cũng chỉ là sự chuyển đổi từ bản in sang file mềm để dễ trình chiếu hoặc chia sẻ, còn nguồn học liệu số hóa thì chiếm tỉ lệ khá thấp, cụ

thể: file âm thanh (31,9%), website (20%) và ứng dụng di động (13,5%). Các số liệu này phản ánh thực trạng học liệu đa phương tiện chưa phát triển mạnh trong dạy học Nội dung GDĐP. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc chưa có hệ thống tài nguyên số hóa chính thống về Nội dung GDĐP, GV chưa quen với khai thác các nguồn học liệu mở, hoặc cơ sở hạ tầng công nghệ tại một số trường còn hạn chế. Đặc biệt, chỉ 20% trường có website và 13,5% có ứng dụng di động hỗ trợ việc dạy học Nội dung GDĐP.

2.3.3 Vấn đề đội ngũ giảng dạy Nội dung GDĐP khối 10

Khảo sát về yếu tố ảnh hưởng đến việc phân công giảng dạy Nội dung GDĐP cho thấy đa số giáo viên (57,4%) được phân công dựa trên số tiết nghĩa vụ thay vì chuyên môn sâu (25,1%) hay kinh nghiệm giảng dạy (13,7%). Điều này phản ánh tình trạng phân công mang tính điều tiết công việc hơn là đảm bảo chất lượng giảng dạy. Việc chỉ có 25,1% giáo viên được phân công theo chuyên môn sâu cho thấy nhiều người phải dạy môn này dù thiếu nền tảng phù hợp, còn kinh nghiệm cũng chưa được coi trọng đúng mức.

Về khó khăn, phần lớn giáo viên gặp trở ngại do thiếu chuyên môn sâu (34%), thiếu tài liệu hỗ trợ giảng dạy (32,5%), và thiếu kinh nghiệm (26,6%). Chỉ 3% giáo viên cảm thấy không hứng thú với môn học, cho thấy phần lớn vẫn có tinh thần trách nhiệm nếu được hỗ trợ đầy đủ. Ngoài ra, khó khăn như thời gian hạn chế hay việc phải dạy gộp lớp cũng ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy.

Những khó khăn này là hệ quả của cách phân công thiếu hợp lý và thiếu đầu tư hệ thống. Do đó, cần tăng cường đào tạo chuyên môn, cung cấp tài liệu, áp dụng công nghệ và xây dựng cơ chế phân công hợp lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Nội dung GDĐP.

2.3.4 Vấn đề kiểm tra, đánh giá Nội dung GDĐP khối 10

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên (GV) chủ yếu sử dụng hình thức kiểm tra truyền thống trên giấy (87,1%) khi đánh giá Nội dung GDĐP, trong khi kiểm tra miệng chỉ chiếm 28,7% và kiểm tra trên máy tính chỉ đạt 16%, phản ánh hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ vào đánh giá.

Về mong muốn sử dụng các hình thức kiểm tra, 46,8% GV vẫn ưu tiên kiểm tra trên giấy do tính quen thuộc và dễ triển khai, tuy nhiên 35,9% mong muốn áp dụng trắc nghiệm trên máy để tăng tính khách quan. Hình thức vấn đáp ít được ưu tiên (10,5%) do lo ngại tính chủ quan và tốn thời gian. Điều này cho thấy nhu cầu cần đa dạng hóa

phương pháp kiểm tra, kết hợp truyền thống và công nghệ hiện đại.

Với học sinh (HS), chỉ 33% muốn kiểm tra trên giấy, trong khi 51,5% ưa thích làm trắc nghiệm trên máy – cao hơn đáng kể so với GV. Tỷ lệ HS ủng hộ kiểm tra vấn đáp là 13,9%, cũng cao hơn GV. Sự chênh lệch này cho thấy HS có xu hướng ưa chuộng phương pháp kiểm tra số hóa, tiện lợi và khách quan hơn.

Từ đó, việc kiểm tra đánh giá Nội dung GDĐP cần chú trọng đa dạng hóa hình thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm đáp ứng xu hướng học tập hiện đại và nhu cầu thực tế của học sinh.

2.3.5 Một số biện pháp giúp nâng cao chất lượng dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng

Việc tổ chức dạy học Nội dung GDĐP tại Lâm Đồng hiện còn nhiều hạn chế. Để nâng cao chất lượng, bài viết đề xuất một số giải pháp sau:

Xây dựng kho tài liệu số toàn tỉnh: Phát triển học liệu trực tuyến như video, bài giảng, bản đồ số, tư liệu văn hóa – lịch sử địa phương nhằm giúp học sinh dễ tiếp cận và học hiệu quả.

Tăng cường học tập thực hành: Tổ chức các buổi học trải nghiệm tại trung tâm văn hóa, bảo tàng, cơ sở sản xuất, di tích... giúp học sinh kết nối kiến thức với thực tiễn.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại: Tận dụng công nghệ VR 360 để tổ chức tham quan ảo, khắc phục hạn chế về kinh phí và nhân lực, giúp học sinh tiếp cận di sản ngay trong lớp học.

Kết nối với cộng đồng địa phương: Mời nghệ nhân, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp địa phương chia sẻ thực tế để nội dung giảng dạy đa chiều, gần gũi.

Tăng cường tập huấn giáo viên: Tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên sâu về nội dung, phương pháp tích hợp, ứng dụng CNTT và AI. Xây dựng nhóm

giáo viên chuyên trách để chia sẻ kinh nghiệm.

Áp dụng hình thức kiểm tra hiện đại: Sử dụng phần mềm như Google Forms, Quizizz, LMS... để thiết kế bài kiểm tra, thu thập – phân tích kết quả tự động. Đồng thời đánh giá năng lực học sinh qua dự án, sản phẩm học tập số, video thuyết trình...

Tất cả các giải pháp nêu trên cần được thực hiện đồng bộ, với điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo để nâng cao chất lượng dạy học Nội dung GDĐP và bắt kịp xu thế giáo dục số.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy việc triển khai dạy học Nội dung GDĐP lớp 10 tại Lâm Đồng đã được thực hiện đồng bộ tại các trường trong tỉnh. Sở GD&ĐT đã biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Giáo viên (GV) có nhận thức tích cực về vai trò của GDĐP và bước đầu áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Tài liệu GDĐP do Sở biên soạn đã trở thành nguồn học liệu cơ bản hỗ trợ GV giảng dạy.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều bất cập như GV thiếu chuyên môn sâu, kinh nghiệm giảng dạy và học liệu hỗ trợ, gây ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả dạy học. Việc tổ chức hoạt động thực tế và ứng dụng công nghệ hiện đại còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính hấp dẫn và thực tiễn của môn học.

Đề cải thiện, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như xây dựng học liệu số, tăng cường hoạt động trải nghiệm, kết nối cộng đồng, bồi dưỡng GV và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học GDĐP lớp 10.

Nghiên cứu kỳ vọng góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn và định hướng thiết thực cho các trường THPT tại Lâm Đồng, hướng đến mô hình GDĐP hiệu quả, gắn liền với đời sống địa phương và phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông, Số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26/12/2018
- [2] Chan, R. K. H., & Wang, Y. (2009). *Controlled decentralization: minban education reform in China*. Journal of Comparative Social Welfare, 25(1), 27–36. <https://doi.org/10.1080/17486830802513983>.
- [3] Depdiknas. (2006). *Peraturan Menteri Pendidikan Nasional Republik Indonesia Nomor 22 Tahun 2006*. Lampiran Tentang Standar Isi, 1-48.
- [4] Haas, T. & Nachtigal, P. (1998). *Place Value: An educator's guide to good literature on rural lifeways, environments, and purposes of education*. Charleston, WV: ERIC Clearinghouse on Rural Education and Small Schools.
- [5] Pratiwi, Y. (2013). *Transmitting Local Cultural Knowledge through English as Foreign Language (EFL) Learning as a Means of Fostering "Unity in Diversity"*. Academic Journal of Interdisciplinary Studies, 2(3), 507–514. <https://doi.org/10.5901/ajis.2013.v2n3p507>
- [6] Strouse, S. M., & Nickerson, C. J. (2016). *Professional culture brokers: Nursing faculty perceptions of nursing culture and their role in student formation*. Nurse Education in Practice, 18, 10–15. <https://doi.org/10.1016/j.nepr.2016.02.008>
- [7] Schneider, H. (Ed.). (1993). *Environmental education: An approach to sustainable development*. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
- [8] Squires, D. A. (2013). *The Balanced Curriculum Model: Description and Results*. SAGE Open, 3(1), 1–10. <https://doi.org/10.1177/2158244013478012>
- [9] Hồ Văn Thống, Nguyễn Văn Đệ. (2022). *Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, tập 18, số 4, 12-18.